



TOÁN THEO CHỦ ĐỀ LỚP 1 - HKI

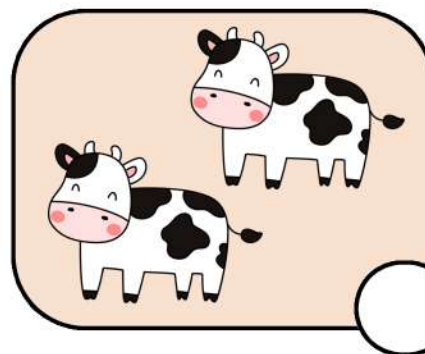
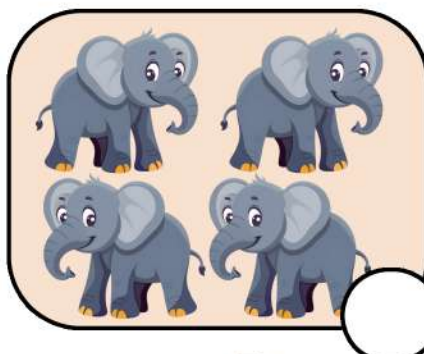
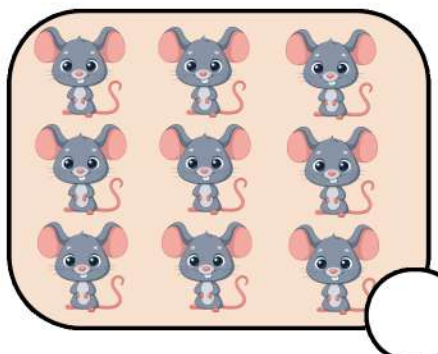
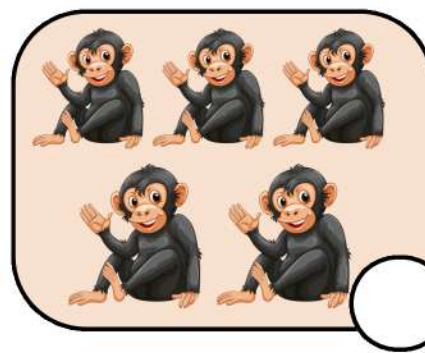
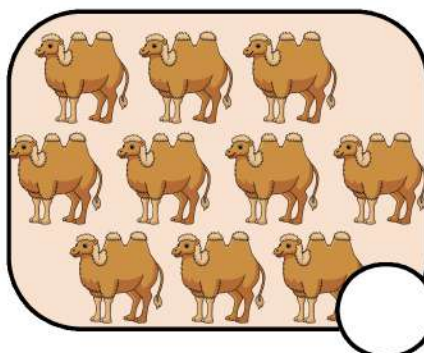
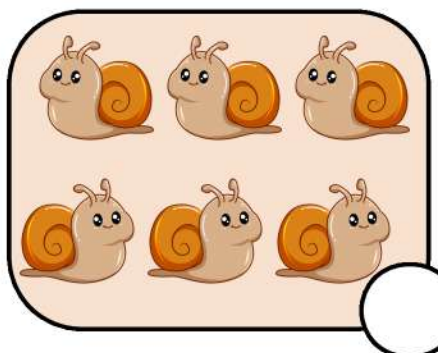
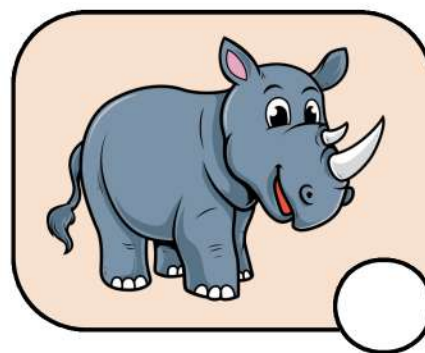
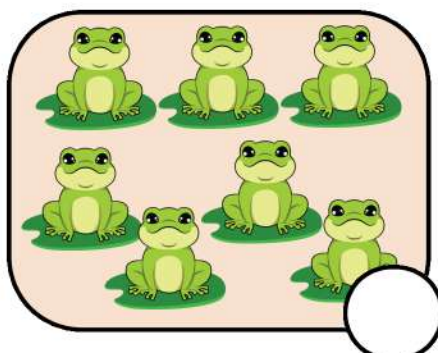
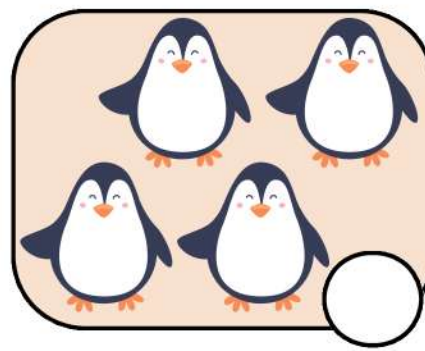
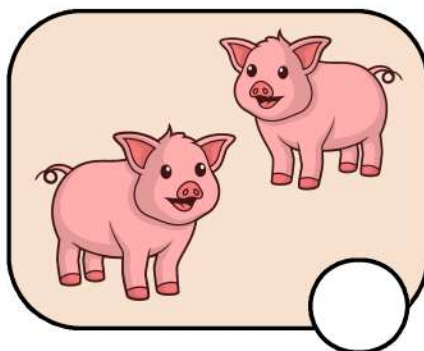
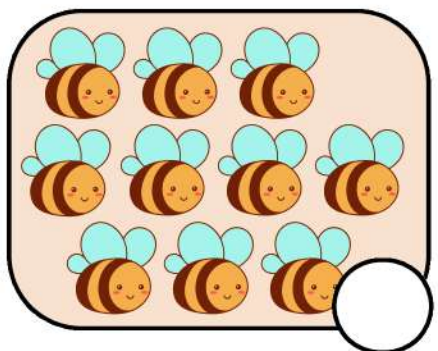
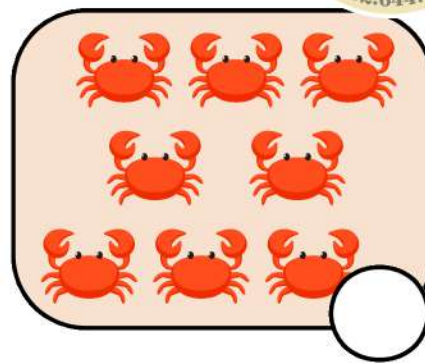
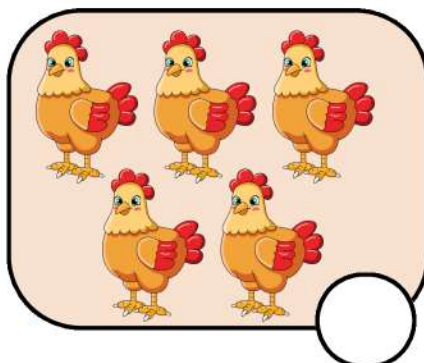
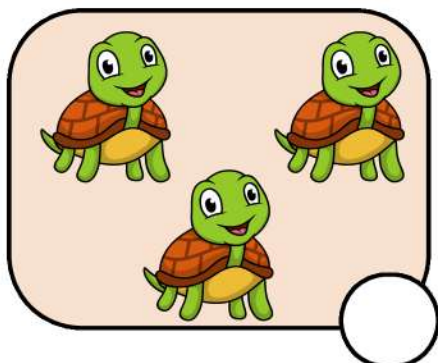




Chủ đề 1: Đếm



Bài 1: Số?

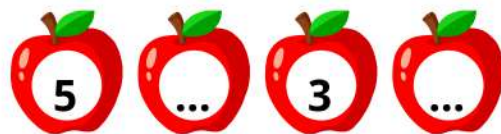




Chủ đề 1: Đếm



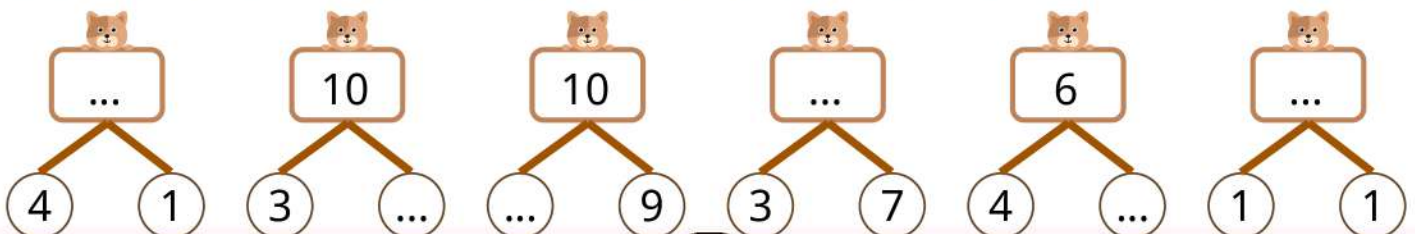
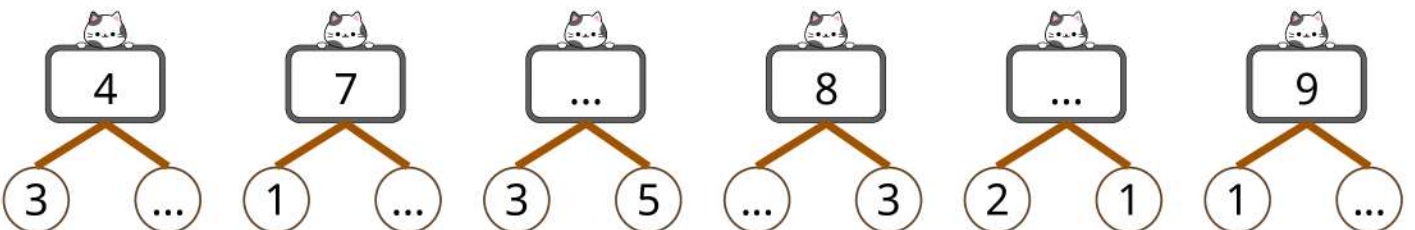
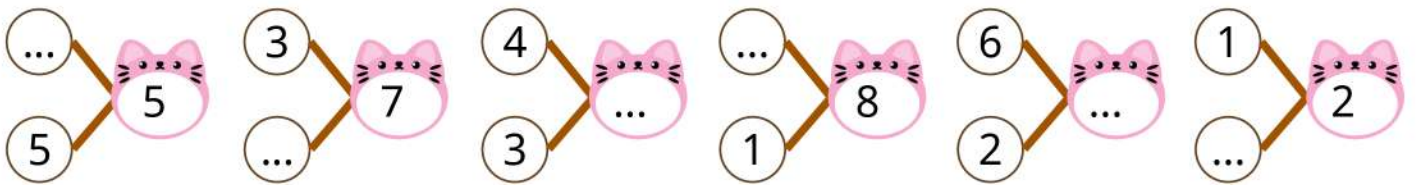
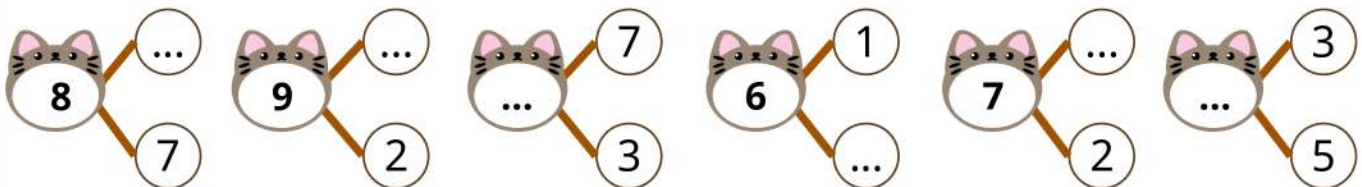
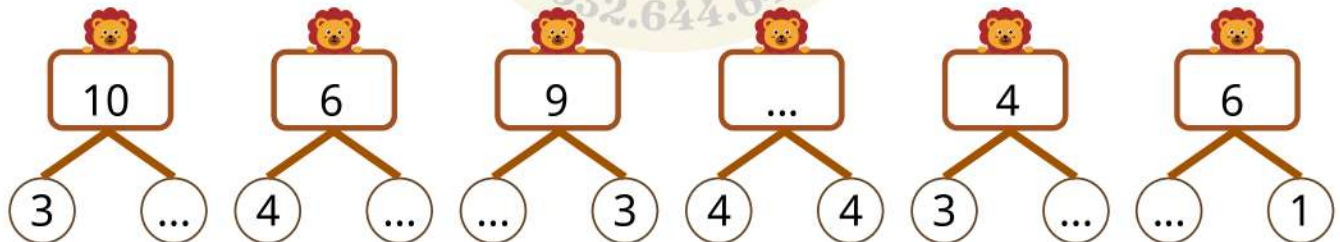
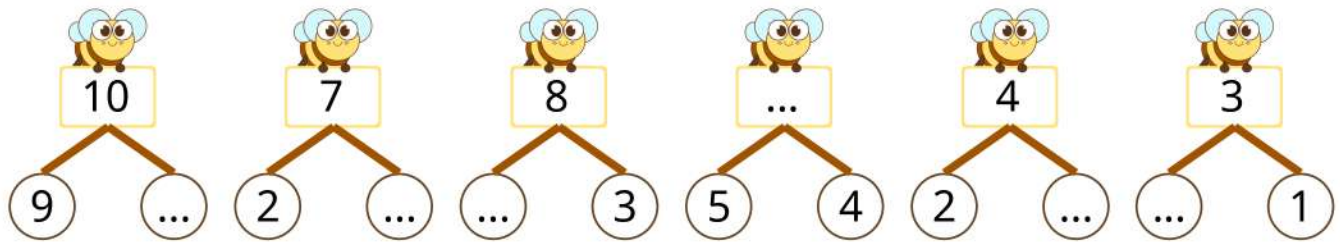
Bài 1: Số?





Chủ đề 2: Tách - gộp

Bài 1: Số?

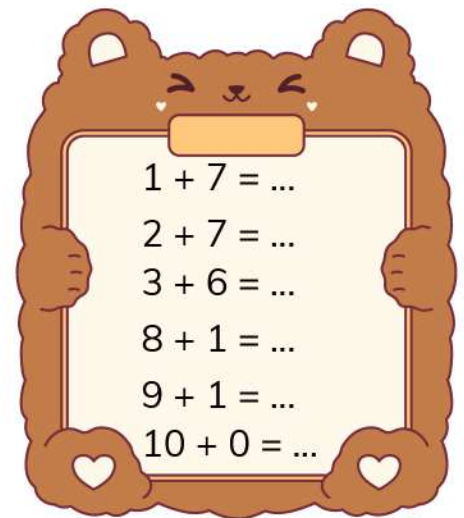
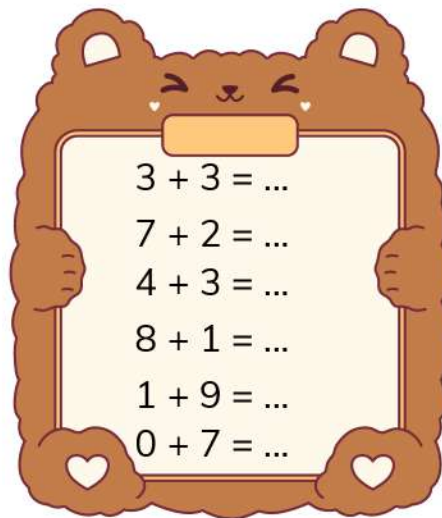
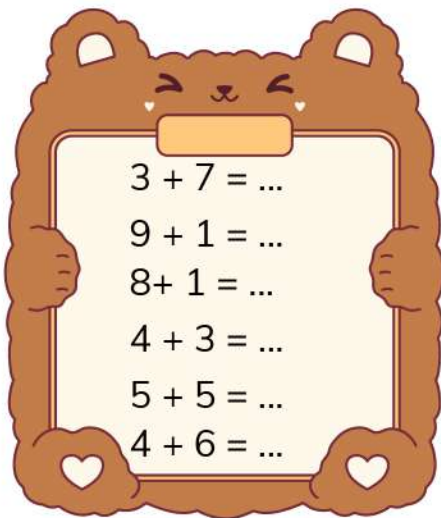
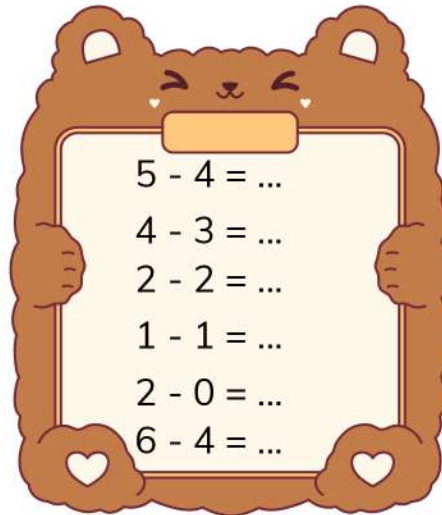
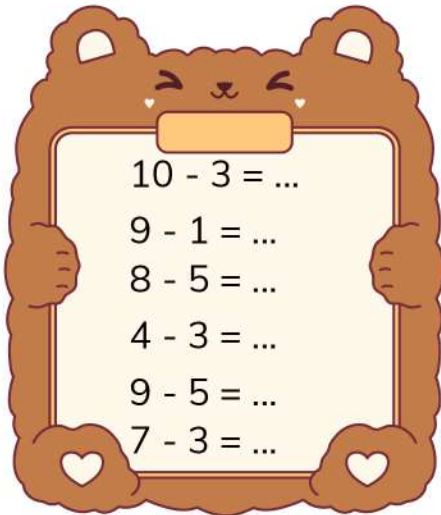




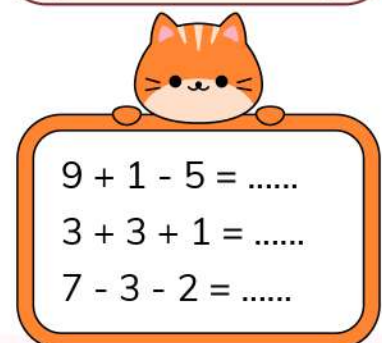
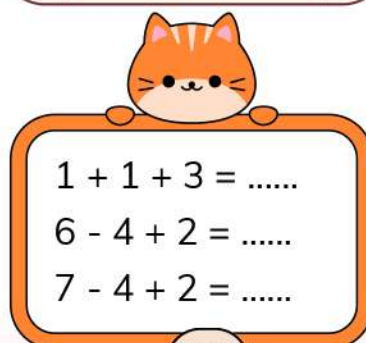
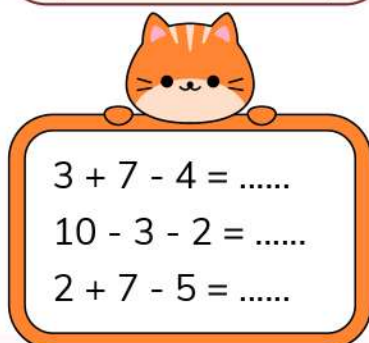
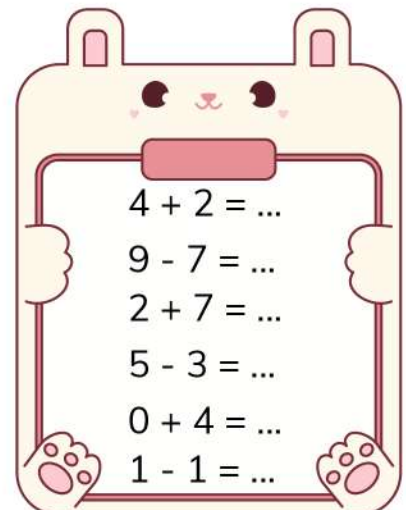
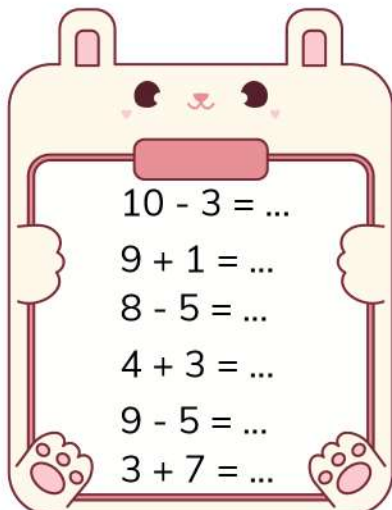
Chủ đề 3: Phép tính



Bài 1: Tính:



Bài 2: Tính:

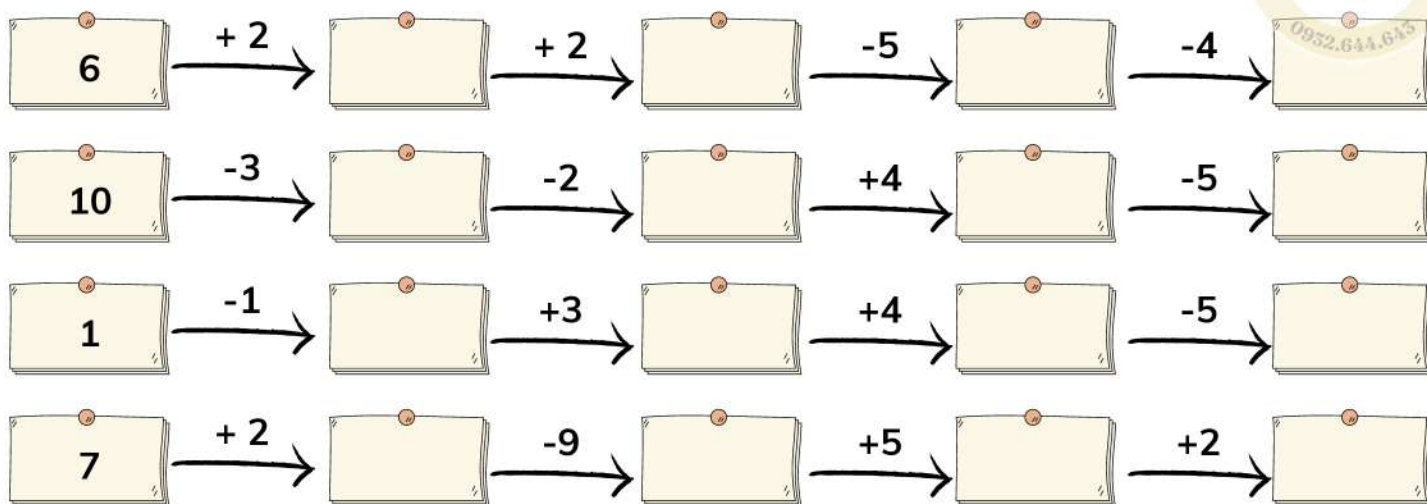




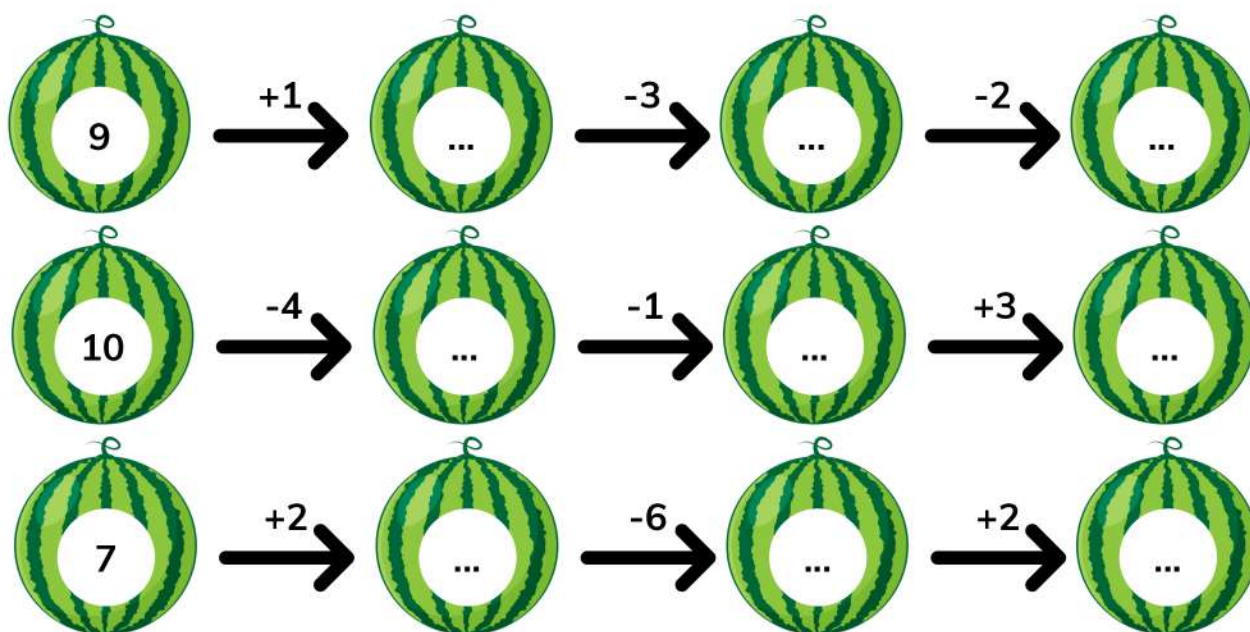
Chủ đề 3: Phép tính



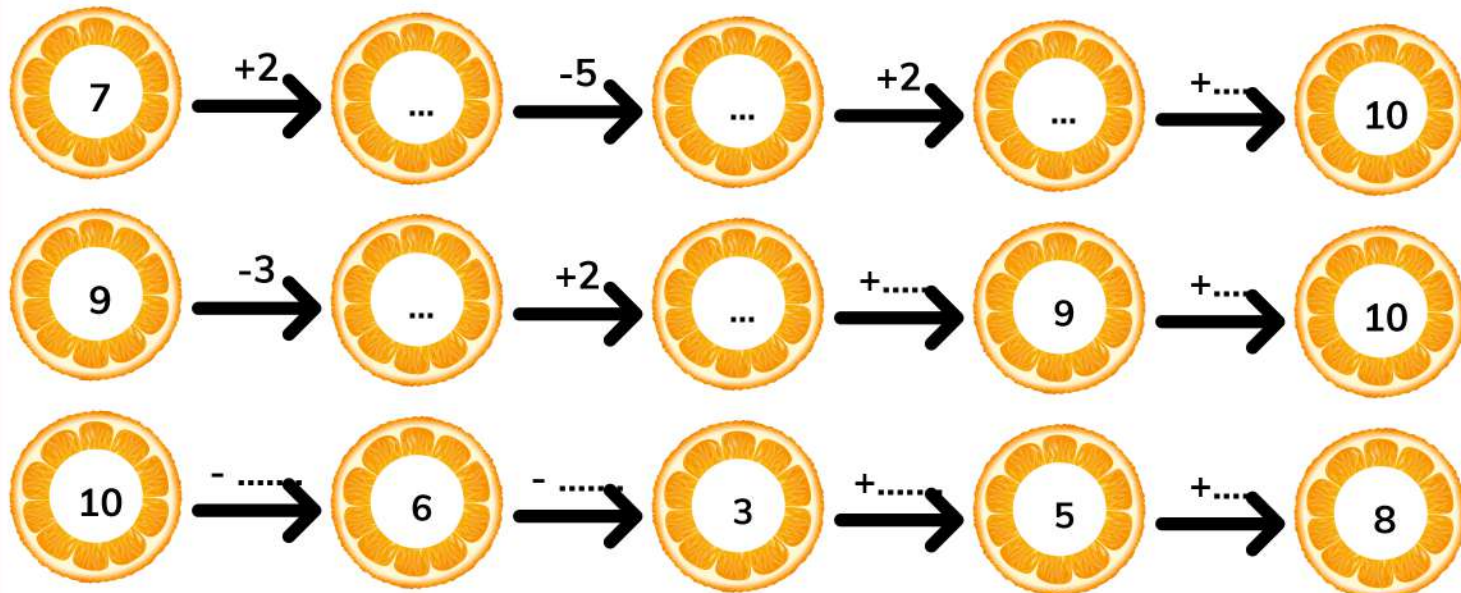
Bài 1: Tính:



Bài 2: Tính:



Bài 3: Tính:





Chủ đề 4: So sánh

Bài 1: Điền dấu <, >, =:

6  6	1  6	8  9	0  1	5  6	4  4
7  8	7  3	9  9	1  1	7  7	8  6
9  10	8  8	7  1	2  7	9  7	10  7
5  1	10  9	0  2	6  5	8  10	7  2

Bài 2: Điền dấu <, >, =:

6  5 + 0	10  9 - 3	8  8 + 0	10  10 - 7
8  9 - 3	8  8 - 2	7  6 - 1	4  8 - 1
7  5 + 2	10  6 + 4	9  7 + 2	10  9 + 1
1  4 - 2	7  9 - 3	3  5 - 2	5  3 + 1

Bài 3: Điền dấu <, >, =:

5 + 2  6	7 - 2  9	9 - 2  8
9 - 1  8	6 + 3  5	4 + 3  7
3 + 4  7	6 + 1  8	3 + 6  9
8 - 3  4	4 - 2  2	8 - 1  6

Bài 4: Điền dấu <, >, =:

5 + 2  5 - 2	7 - 6  6 + 3	1 + 1  1 + 2
9 - 4  9 - 3	8 + 1  1 + 8	2 - 0  3 - 1
4 + 3  4 - 2	9 - 2  2 + 7	3 + 4  4 + 5
8 - 4  5 + 3	10 - 3  10 - 6	5 - 1  5 - 2



Chủ đề 4: So sánh



Bài 1: Viết số theo thứ tự từ lớn đến bé:

- 2, 3, 6, 10 →    
- 10, 5, 3, 6 →    
- 9, 7, 10, 8 →    
- 1, 6, 4, 10 →    
- 10, 7, 3, 6 →    
- 9, 7, 5, 8 →    
- 10, 5, 9, 8 →    
- 7, 2, 3, 10 →    

Bài 2: Viết số theo thứ tự từ bé đến lớn:

- 8, 9, 10, 1 →    
- 0, 5, 3, 8 →    
- 7, 4, 5, 9 →    
- 8, 9, 10, 6 →    
- 10, 7, 3, 8 →    
- 8, 4, 3, 9 →    
- 8, 4, 10, 3 →    



Chủ đề 5: Tìm thành phần còn thiếu của phép tính.

Bài 1: Số?

$$9 - \boxed{} = 7$$

$$10 - \boxed{} = 6$$

$$6 + \boxed{} = 7$$

$$\boxed{} + 1 = 2$$

$$\boxed{} + 2 = 4$$

$$\boxed{} - 3 = 2$$

$$\boxed{} - 4 = 2$$

$$\boxed{} - 3 = 2$$

$$\boxed{} + 4 = 6$$

$$1 + \boxed{} = 8$$

$$4 + \boxed{} = 7$$

$$10 - \boxed{} = 8$$

$$\boxed{} + 4 = 8$$

$$\boxed{} - 4 = 1$$

$$\boxed{} + 5 = 6$$

$$10 - \boxed{} = 8$$

$$3 + \boxed{} = 9$$

$$7 - \boxed{} = 1$$

$$8 + \boxed{} = 10$$

$$3 - \boxed{} = 1$$

$$5 + \boxed{} = 7$$

$$\boxed{} - 1 = 2$$

$$\boxed{} + 4 = 5$$

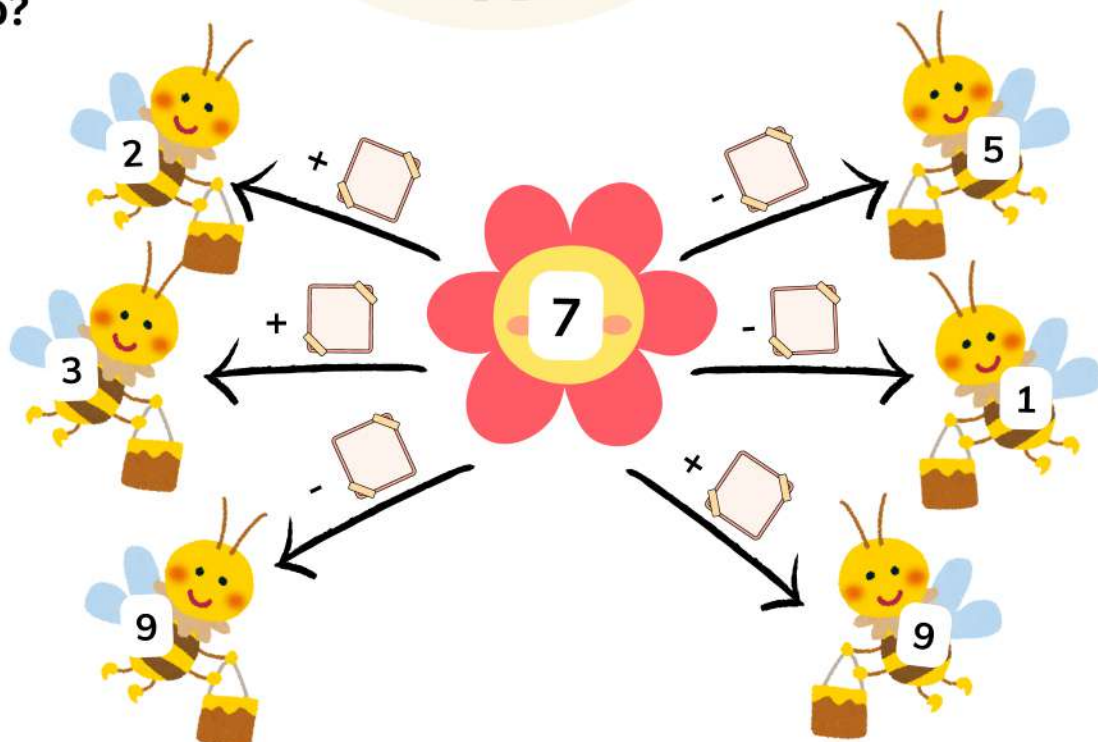
$$\boxed{} - 5 = 5$$

$$\boxed{} + 3 = 6$$

$$\boxed{} - 4 = 5$$

$$\boxed{} + 2 = 7$$

Bài 2: Số?





Chủ đề 6: Toán có lời văn.



Bài 1: Nhìn hình ghi phép tính thích hợp:



$$\square \bigcirc \square = \square$$

Trả lời: Có tất cả bạn đang chơi.



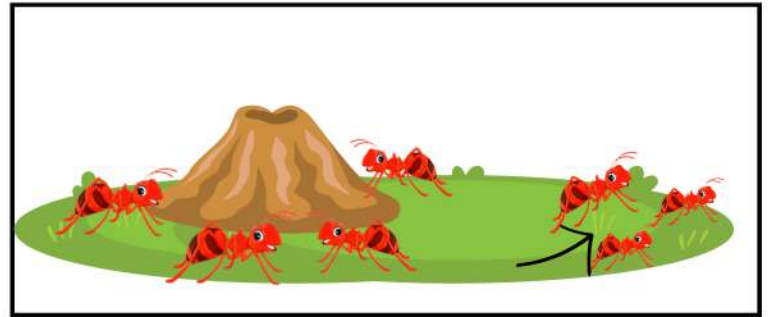
$$\square \bigcirc \square = \square$$

Trả lời: Có tất cả bạn đang chơi.



$$\square \bigcirc \square = \square$$

Trả lời: Có tất cả quả bóng.



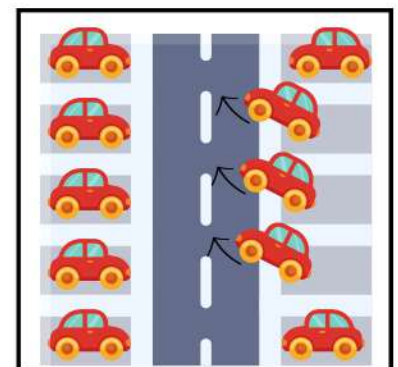
$$\square \bigcirc \square = \square$$

Trả lời: Còn lại con kiến.



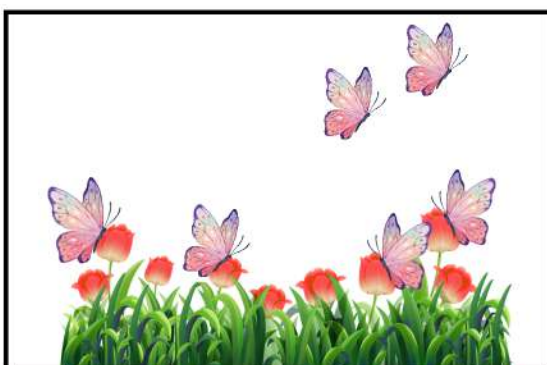
$$\square \bigcirc \square = \square$$

Trả lời: Còn lại bạn trên xe.



$$\square \bigcirc \square = \square$$

Trả lời: Còn lại xe ô tô.



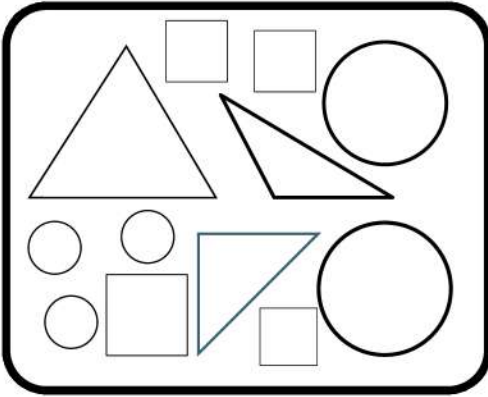
$$\square \bigcirc \square = \square$$

Trả lời: Còn lại con bướm.



Chủ đề 7: Hình học

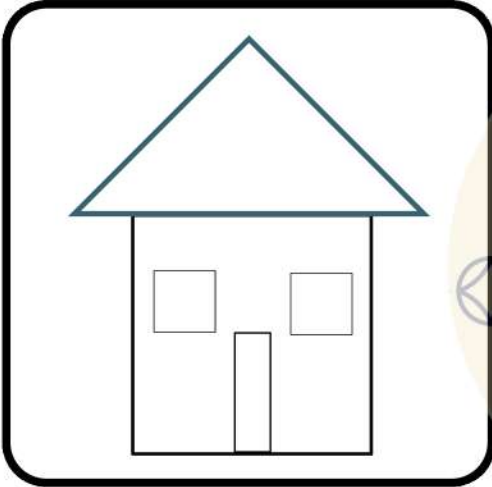
Bài 1: Đếm hình:



Có hình tròn.

Có hình vuông.

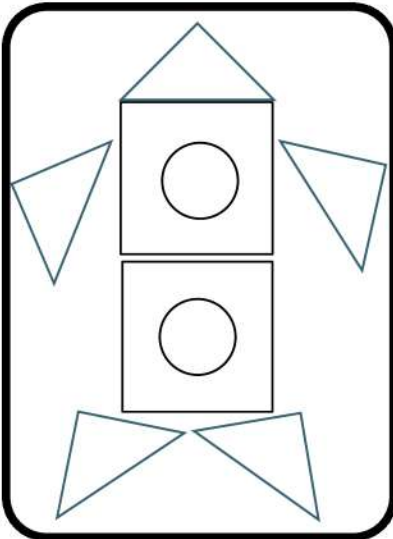
Có hình tam giác.



Có hình chữ nhật.

Có hình vuông.

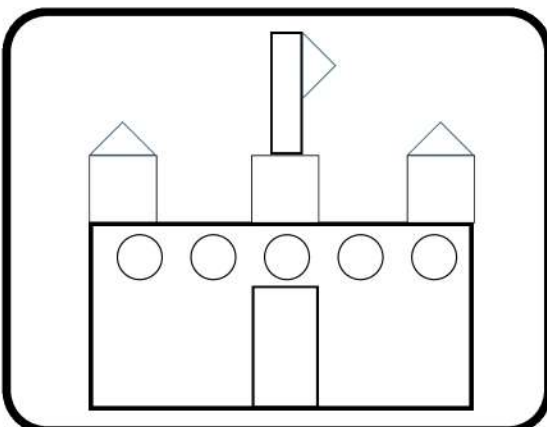
Có hình tam giác.



Có hình tròn.

Có hình vuông.

Có hình tam giác.



Có hình tròn.

Có hình vuông.

Có hình tam giác.

Có hình chữ nhật.



PHIẾU BÀI TẬP

Bài 1: Tính:

$9 + 1 = \square$

$9 - 4 = \square$

$4 + 2 = \square$

$6 + 3 = \square$

$10 - 3 = \square$

$5 - 3 = \square$

$5 - 4 = \square$

$7 + 2 = \square$

$3 - 3 = \square$

Bài 2: Tính nhẩm:

$1 + 2 + 3 = \square$

$6 - 3 - 1 = \square$

$9 + 1 - 5 = \square$

$4 - 2 + 1 = \square$

$5 + 5 - 4 = \square$

$10 - 7 + 2 = \square$

Bài 3: Điền dấu <, >, =:

$4 - 2 \square 6$

$10 \square 9 - 2$

$4 + 2 \square 9 - 3$

$5 + 4 \square 8$

$4 \square 6 - 5$

$8 - 3 \square 5 + 1$

Bài 4: Khoanh tròn vào số:

Số bé nhất: 4 6 7

Số lớn nhất: 9 6 5

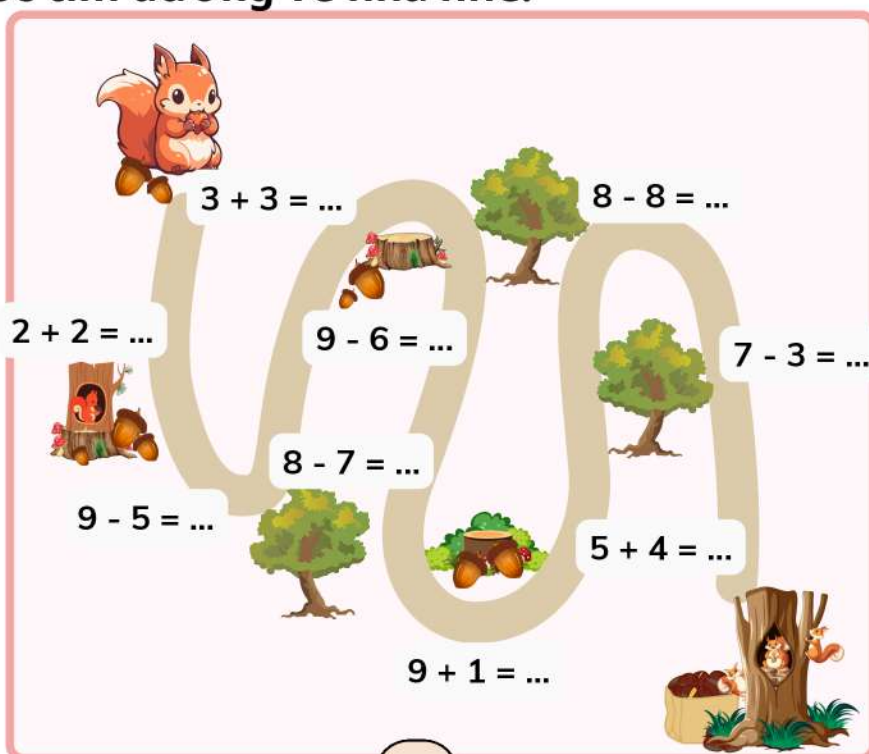
Số bé nhất: 3 1 6

Số lớn nhất: 3 8 4

Bài 5: Số?

+	9	7	4	3	2	1	2	3
	1	3	4	5	6	7	8	4
=	10	...	...	...	...	...	...	...

Bài 6: Giúp Sóc tìm đường về nhà nhé!





PHIẾU BÀI TẬP

Bài 1: Tính:

$8 - 3 = \square$

$9 - 1 = \square$

$4 + 4 = \square$

$2 + 7 = \square$

$9 - 9 = \square$

$8 - 2 = \square$

$10 - 2 - 4 = \square$

$6 + 4 - 3 = \square$

$10 - 6 + 2 = \square$

Bài 2: Điền dấu <, >, =:

$8 \square 9$

$10 \square 5 + 4$

$9 + 1 \square 5 + 5$

$2 \square 6$

$8 + 1 \square 9$

$8 - 3 \square 7 - 2$

Bài 3: Viết các số sau theo thứ tự:

9 8 3 5

Từ bé đến lớn:

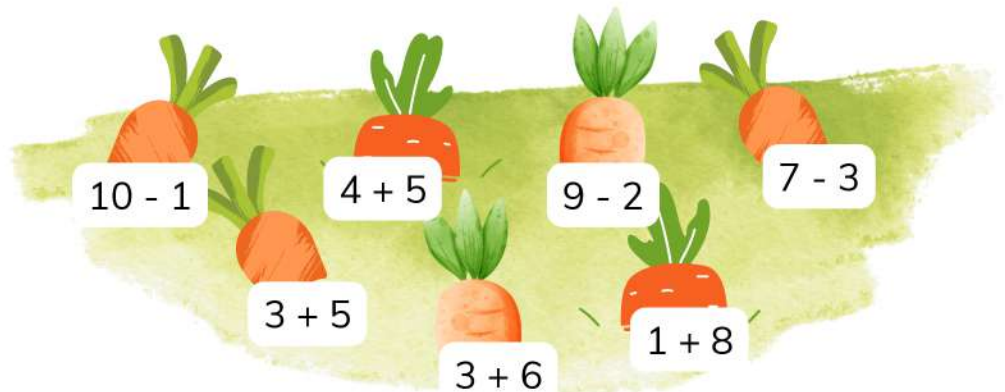


8 7 2 1

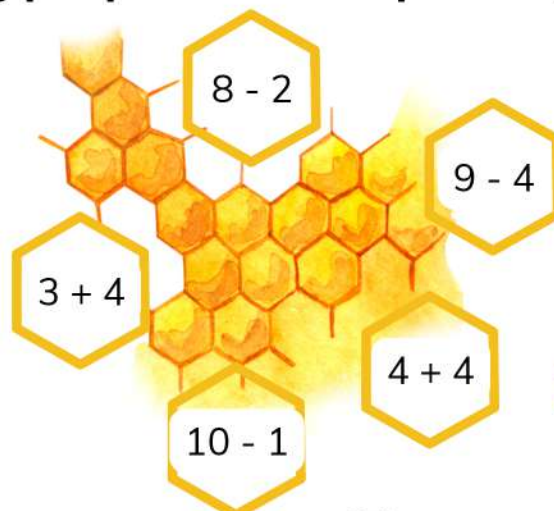
Từ lớn đến bé:



Bài 4: Thỏ cần tìm những củ cà rốt có kết quả bằng 9.



Bài 5: Nối những phép tính có kết quả bằng nhau:





PHIẾU BÀI TẬP

Bài 1: Tính:

$9 - 7 = \square$

$1 + 9 = \square$

$1 + 4 = \square$

$3 + 7 = \square$

$7 - 4 = \square$

$3 - 3 = \square$

$8 - 3 - 4 = \square$

$8 - 4 + 5 = \square$

$10 - 3 + 2 = \square$

Bài 2: Viết các số sau theo thứ tự:

1 8 3 2

Từ bé đến lớn:



8 0 2 10

Từ lớn đến bé:



Bài 3: Điền dấu < , > , = :

$8 + 2 \square 9$

$10 \square 6 + 3$

$8 - 7 \square 1 + 1$

$7 \square 1 + 7$

$7 + 2 \square 10 - 4$

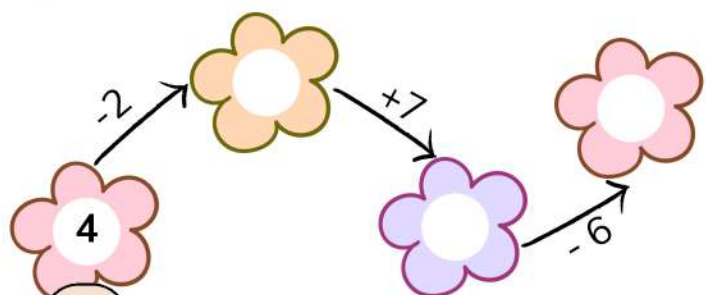
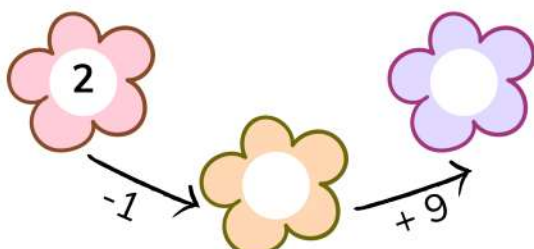
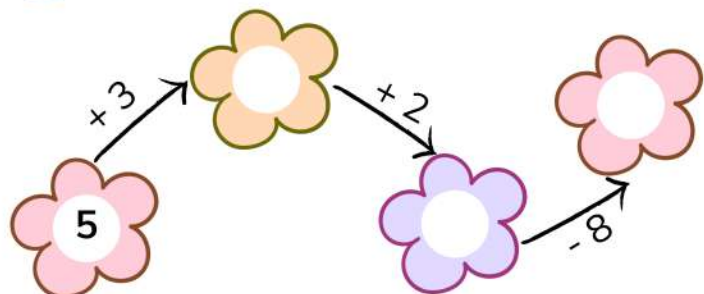
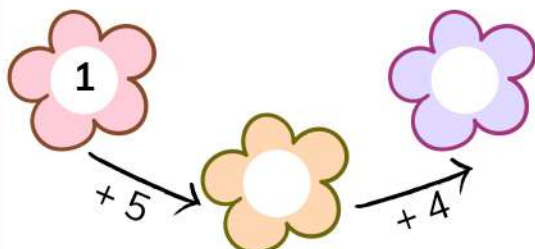
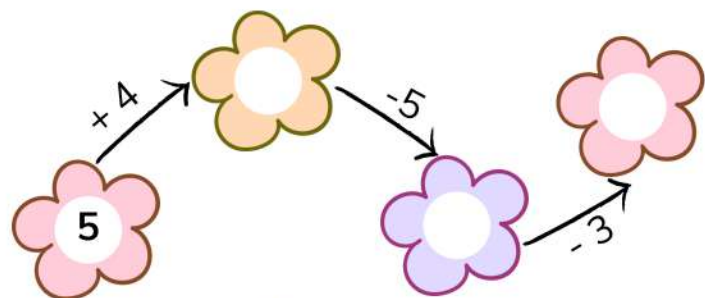
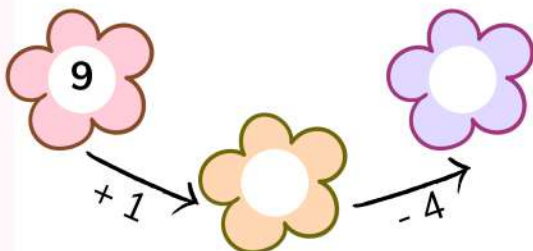
$4 - 4 \square 1 + 0$

$9 - 0 \square 9$

$1 + 9 \square 9 - 7$

$6 \square 7 - 2$

Bài 4: Số?





PHIẾU BÀI TẬP

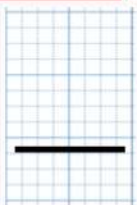


Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$10 - 6 =$



$5 + 2 =$



$9 - 8 =$



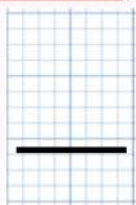
$10 - 4 =$



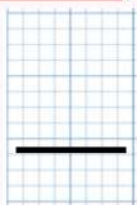
$7 - 2 =$



$5 + 4 =$



$9 - 9 =$



$1 + 9 =$



$1 + 4 =$



$6 - 5 =$



Bài 2: Tính nhẩm:

$6 - 6 + 10 = \dots$

$7 - 2 + 2 = \dots$

$6 - 4 - 2 = \dots$

$9 - 6 + 3 = \dots$

$8 - 5 + 1 = \dots$

$8 - 4 - 1 = \dots$

$7 - 7 + 2 = \dots$

$5 + 5 - 1 = \dots$

Bài 3: Tính:

$10 \xrightarrow{-7} \quad \xrightarrow{-1} \quad \xrightarrow{+5}$

$3 \xrightarrow{+7} \quad \xrightarrow{-5} \quad \xrightarrow{-4}$

$9 \xrightarrow{-3} \quad \xrightarrow{-4} \quad \xrightarrow{+2}$

Bài 4: Điền dấu $<$, $>$, $=$:

$8 - 6 \quad \square \quad 4 + 1$

$4 \quad \square \quad 7 - 3$

$8 - 4 \quad \square \quad 5$

$9 - 5 \quad \square \quad 5 + 5$

$7 - 1 \quad \square \quad 9$

$7 + 3 \quad \square \quad 8 - 1$

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ



Tài liệu này do Ngọc Bích soạn thảo

Bộ tài liệu đầy đủ bao gồm 55 trang,
bài tập theo từng chủ đề bao quát hết HK1 - lớp 1

Thầy cô/ ba mẹ có nhu cầu lấy file đầy đủ có phí xin liên hệ
zalo; 0932 644 643 - Ngọc Bích nhé!

Xin cảm ơn.

